

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2024/DS-PT.

Ngày: 12 - 9 - 2024

V/v Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp
đồng do sức khỏe bị xâm
phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thành.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Kim Mộc Nam - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số **133/2024/TLPT-DS ngày 11/7/2024** về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST, ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số **169/2024/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông **Ngô Văn P**, sinh năm 1976. Địa chỉ: **Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Ngô Văn P: Ông **Lê Duy K**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng** (theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2024). (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Hứa Văn Q**, sinh năm 2003. Địa chỉ: **Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Hoài C**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông **Ngô Văn P** và bị đơn ông **Hứa Văn Q** kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông **Ngô Văn P** là ông **Lê Duy K** trình bày: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 14/12/2022 tại đoạn đường Tỉnh lộ 933B gần ngã ba **M**, ấp **B**, xã **A**, huyện **C**, tỉnh **Sóc Trăng** (theo hướng từ **xã A 3** về **xã A**) ông **Ngô Văn P** đi bộ thì bị ông **Hứa Văn Q** điều khiển xe tốc độ cao từ hướng từ **xã A 2** về **xã A 3** thiếu quan sát tông vào ông **P** gây tai nạn. Ông **P** bị ông **Q** gây tai nạn thì bà **Huỳnh Thị D** ở gần phát hiện và báo cho **Công an xã A**, huyện **C**, tỉnh **Sóc Trăng** biết. Ông **P** bị thương tật nặng ở chân nên gia đình đưa ông **P** đến **Trung tâm y tế huyện C**, tỉnh **Sóc Trăng** sau đó chuyển đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh S** và **Bệnh viện Đ** điều trị thương tích. Tổng cộng nhập viện điều trị thương tích 04 lần với số ngày nằm viện là 35 ngày. Ngày 11/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, tỉnh **Sóc Trăng** ra thông báo số 31/TB-ĐTHS thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự. Do thương tật của ông **P** có 46% chưa đủ điều kiện khởi tố vụ án hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 Bộ luật hình sự, do ông **Hứa Văn Q** điều khiển xe có lỗi thiếu chú ý quan sát gây tai nạn cho ông **P** nên ông **P** khởi kiện yêu cầu ông **Hứa Văn Q** phải bồi thường cho ông tiền tổn hại sức khỏe như sau:

- Tiền thuốc điều trị là **38.305.000 đồng** (kèm theo toa vé, hóa đơn).

- Tiền tàu xe: Tiền xe cấp cứu từ nhà đến **Trung tâm y tế huyện C**, tỉnh **Sóc Trăng** 220.000 đồng. Tiền xe từ **Trung tâm y tế huyện C**, tỉnh **Sóc Trăng** đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh S** do người nhà ông **Q** đóng tiền. Tiền xe từ **Bệnh viện đa khoa tỉnh S** đến **Bệnh viện Đ** do người nhà ông **Q** đóng tiền. Tiền xe từ **Bệnh viện Đ** đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh S** là 1.300.000 đồng. Tiền xe từ **Bệnh viện đa khoa tỉnh S** về nhà là 450.000 đồng. Tiền xe từ nhà đến **Bệnh viện Đ** là 1.200.000 đồng (nhập viện lần 3). Tiền xe từ **Bệnh viện Đ** về nhà là 1.200.000 đồng (xuất viện lần 3). Tiền xe từ nhà đến **Bệnh viện Đ** là 1.200.000 đồng (nhập viện lần 4). Tiền xe từ **Bệnh viện Đ** về nhà là 700.000 đồng (xuất viện lần 4); Tái khám ngày 31/01/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tái khám ngày 14/02/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tái khám ngày 21/02/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tái khám ngày 28/02/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tái khám ngày 20/3/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tái khám ngày 04/4/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tái khám ngày 17/4/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tái khám ngày 14/6/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tiền xe đi giám định từ nhà đến **Trung tâm pháp y tỉnh S** và về là 1.000.000 đồng. Tái khám ngày

17/7/2023 từ nhà đến **Bệnh viện Đ** và về là 1.200.000 đồng. Tổng cộng là **18.070.000 đồng**.

- Tiền ngày công lao động của người bệnh: 35 ngày, mỗi ngày là 250.000 đồng. Tổng số tiền công người bệnh là 250.000 đồng/01 ngày x 35 ngày = **8.750.000 đồng**.

- Tiền công lao động người nuôi bệnh: 35 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Tổng số tiền công người nuôi bệnh là 150.000 đồng/01 ngày x 35 ngày = **5.250.000 đồng**.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 150.000 đồng/01 ngày (tiền mua thức ăn bồi dưỡng, tiền mua thức uống hỗ trợ điều trị), tổng cộng 06 tháng = 180 ngày x 150.000 đồng/01 ngày = **27.000.000 đồng**.

- Tiền tổn thất tinh thần do ông **P** bị tổn hại sức khỏe 46% do chân bị thương tật vĩnh viễn là 30 tháng lương tối thiểu là 30 tháng x 1.800.000 đồng/01 tháng = **54.000.000 đồng**.

Tổng cộng, ông **P** yêu cầu ông **Hứa Văn Q** bồi thường là **151.375.000 đồng** (một trăm năm mươi một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đồng thời, ông Ngô Văn P yêu cầu bổ sung chi phí tái khám và điều trị như sau:

+ Lần 1: Ngày 19/9/2023 số tiền tái khám và tiền thuốc điều trị **Bệnh viện Đ** là 820.000 đồng (kèm theo hóa đơn chứng từ), tiền thuê xe đi và về 1.200.000 đồng. Tổng cộng **2.020.000 đồng**.

+ Lần 2: Ngày 23/10/2023, số tiền tái khám và tiền thuốc điều trị **Bệnh viện Đ** là 1.146.000 đồng (kèm theo hóa đơn chứng từ) tiền thuê xe đi và về 1.200.000 đồng. Tổng cộng **2.346.000 đồng**

+ Lần 3: Ngày 30/10/2023 số tiền tái khám và tiền thuốc điều trị **Bệnh viện C1** là 1.661.640 đồng (kèm theo hóa đơn chứng từ) tiền thuê xe đi và về 1.200.000 đồng. Tổng cộng **2.861.640 đồng**.

+ Lần 4: Tiền tái khám của ông **P** ngày 28/11/2023 số tiền là **3.756.720 đồng** (gồm các khoản tiền khám bệnh 100.000 đồng, tiền thuốc 1.126.720 đồng, tiền chụp **X** 130.000 đồng và tiền xe đi tái khám và về nhà 2.400.000 đồng)

Ngoài ra, ông **P** còn yêu cầu tiền ngày công lao động người bệnh từ ngày 14/12/2022 đến thời điểm xét xử là ngày 13/5/2024 là 508 ngày trừ số ngày nằm viện ông **P** đã khởi kiện là 35 ngày = 473 ngày x 250.000 đồng/01 ngày = 118.250.000 đồng (một trăm mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng, các khoản chi phí ông **P** yêu cầu bồi thường là 281.809.360 đồng. Do ông **Hứa Văn Q** điều khiển xe gây tai nạn cho ông **P** khi chưa có giấy phép lái xe và xe ông **Q** điều khiển BKS 83D1 - 126.88 do ông **Trần Hoài C** đứng tên. Vì vậy, ông **P** yêu cầu ông **C** phải có nghĩa vụ liên đới với ông **Hứa Văn Q** bồi thường toàn bộ chi phí tiền thuốc, tiền xe, tiền công lao động người bệnh, tiền công lao động người nuôi bệnh, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất

tinh thần cho ông P số tiền là 281.809.360 đồng. Ông Q đã bồi thường trước 10.000.000 đồng nên ông P yêu cầu ông Q và ông C bồi thường số tiền còn lại là 271.809.360 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Hứa Văn Q trình bày: Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 14/12/2022 đoạn đường Tỉnh lộ 933B gần ngã ba rạch M, thuộc ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Ông Hứa Văn Q sau khi đã uống bia điều khiển xe chạy từ hướng xã A về xã A 3 vì đường vắng thiếu quan sát nên tông vào người ông P gây tai nạn. Sau khi gây tai nạn ông Q có kêu cứu nhờ người dân xung quanh cho gia đình hay đưa ông P đi cấp cứu. Trong thời gian điều trị ông P đã khỏe và ngày 11/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Trong thời gian điều trị ông Q có gửi tiền khắc phục cho ông P 10.000.000 đồng, hiện nay hoàn cảnh gia đình ông gặp khó khăn đi làm thuê sinh sống, việc gây tai nạn là ngoài ý muốn, ông Ngô Văn P yêu cầu ông Q bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền xe, tiền ngày công lao động người bệnh, tiền công lao động người nuôi bệnh, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 271.809.360 đồng (hai trăm bảy mươi một triệu tám trăm lẻ chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng) thì ông chỉ đồng ý tiền thuốc là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), các khoản còn lại ông không đồng ý.

- Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoài C trình bày: Ông là anh rể của ông Q, chiếc xe 83D1 - 126.88 ông Q điều khiển là của ông. Ngày 13/12/2022 do nhà có đám xe có cấm sẵn chìa khóa nên ông Q tự lấy xe của ông C đi chơi, ông C biết nên không có lỗi và không đồng ý bồi thường cho ông P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584, khoản 3 Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn P về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc ông Hứa Văn Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Văn P với tổng số tiền 250.569.360 đồng (hai trăm năm mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Ngô Văn P** về việc yêu cầu ông **Hứa Văn Q** và ông **Trần Hoài C** liên đới bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe là 21.240.000 đồng (hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Ngô Văn P** về việc yêu cầu ông **Trần Hoài C** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 25/5/2024 ông **Hứa Văn Q** kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét lại bản án, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc ông bồi thường số tiền 43.289.360 đồng, còn các khoản khác bác yêu cầu ông **P**.

- Ngày 28/5/2024 ông **Ngô Văn P** kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và rút lại yêu cầu kháng cáo, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, phân tích và đánh giá chứng cứ từ đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn **Ngô Văn P**; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn **Hứa Văn Q** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Trần Hoài C** vắng mặt. Xét thấy, ông **C** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đến nay vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn rút kháng cáo của ông **Ngô Văn P** về việc yêu cầu bồi thường tiền chi phí ăn phục hồi sức khỏe. Xét thấy, việc rút đơn này là tự nguyện theo quy định khoản 2 Điều 289 nên Hội

đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông P về yêu cầu bồi thường này.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Ngô Văn P yêu cầu bị đơn Hứa Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hoài C bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 281.809.360 đồng, với lý do bị đơn Hứa Văn Q đã điều khiển xe do ông Trần Hoài C làm chủ, khi chưa có bằng lái xe dẫn tai nạn làm cho ông bị thương tích và phải điều trị thương tích trong thời gian dài, xe bị đơn gây tai nạn cho ông là xe của ông Trần Hoài C nên ông C phải cùng có trách nhiệm với ông Q. Bị đơn ông Hứa Văn Q không đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn mà chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị tổng cộng là 43.289.360 đồng, còn các khoản chi phí khác bị đơn không đồng ý bồi thường; ông C thì cho rằng việc ông P lấy xe đi không không biết nên ông không có lỗi và không đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, phân tích đánh giá chứng cứ và buộc bị đơn Hứa Văn Q có trách nhiệm bồi thường nguyên đơn Ngô Văn P các khoản chi phí hợp lý trong quá trình ông P điều trị vết thương tổng cộng là 250.569.360 đồng. Không đồng ý với quyết định trên nên nguyên đơn và bị đơn đã kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn Ngô Văn P về việc yêu cầu ông Trần Hoài C cùng có nghĩa vụ với bị đơn Hứa Văn Q bồi thường tiền thiệt hại cho ông. Xét thấy, bị đơn Hứa Văn Q, sinh năm 2003 đã hơn 18 tuổi và phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, khi ông Q lấy xe của ông C đi và gây tai nạn cho ông P, ông C không biết và cũng không giao xe cho ông Q nên ông C không có lỗi. Vì vậy, cấp sơ thẩm xem xét và không buộc ông C liên đới cùng ông Q bồi thường là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Ông P kháng cáo yêu cầu ông C cùng có trách nhiệm bồi thường nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông C là người có lỗi, đã giao xe cho ông Q là người không đủ điều kiện để điều khiển xe nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông P.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn Hứa Văn Q về việc yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại các khoản bồi thường, ông chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị bệnh là 43.289.360 đồng, không đồng ý bồi thường các khoản chi phí khác. Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự có quy định về việc người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác thì phải bồi thường và tại Điều 590 của Bộ luật dân sự cũng quy định quy định : “1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại; d) Thiệt hại khác do luật quy định. 2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt

hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Xét thấy, các khoản chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, tiền ăn phục hồi sức khỏe, tiền công lao động và tiền mất thu nhập của nguyên đơn cấp sơ thẩm đã tính toán và cân nhắc tổng cộng với số tiền 250.569.360 đồng là phù hợp với thực tế, vì nguyên đơn bị thương tích gãy cẳng chân phải phẫu thuật sắp xương và phải có thời gian bình phục để lành vết thương, thời gian này nguyên đơn không thể lao động được như trước khi bị tai nạn nên cấp sơ thẩm tính từng khoảng tiền chi phí là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên, vụ việc xảy ra có phần lớn lỗi của nguyên đơn khi tham gia giao thông không tuân thủ theo luật giao thông. Theo lời khai của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án và đại diện nguyên đơn thì nguyên đơn đi từ hướng A về A, đi từ phía lề trái chiều đi của mình; còn bị đơn chạy xe theo hướng thị trấn C về hướng A, theo chiều bên phải của bị đơn, trên đường đi đến ấp M thì thấy hai người đàn ông nói chuyện, sau đó thì có một người chạy qua đầu xe, người còn lại chạy theo nhưng đụng vào đầu xe của bị đơn làm xe bị ngã về lề bên trái; lời khai tại tòa thì bị đơn cũng khai thấy nguyên đơn đi giữa lộ, nguyên đơn thì cho rằng mình đứng sát mép lộ. Do sự việc xảy ra vào lúc 0 giờ 15 phút thời điểm này đã khuya mọi người đã đi ngủ nên không ai chứng kiến sự việc, theo biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như sơ đồ hiện trường căn cứ vào vết cày của xe cách lề lộ là 2,6m, không phải xác lề lộ và trong mép lộ chỉ có vết máu không có vết tích của dấu hiệu của xe va chạm nên điểm va chạm là ở vị trí cách lề lộ 2,6m phía lộ phải củ bị đơn. Theo Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 có quy định “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...”; tại Điều 32 Luật giao thông đường bộ cũng có quy định “Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường....”. Từ cơ sở trên xác định nguyên nhân tai nạn xảy ra làm cho nguyên đơn bị tổn hại sức khỏe cũng có một phần lỗi của phía nguyên đơn do khi tham gia giao thông không tuân thủ theo quy định của luật giao thông; bị đơn có lỗi do thiếu quan sát và chạy tốc độ nhanh nên xác định lỗi hỗn hợp mỗi người phải chịu trách nhiệm 50%. Vì vậy, bị đơn Quý kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại các khoản chi phí bồi thường, bị đơn chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị 43.289.360 đồng, không đồng ý bồi thường các khoản tiền còn lại. Tại phiên tòa, bị đơn thống nhất bồi thường các khoản chi phí điều trị, không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền công lao động đồng ý bồi thường 100 ngày. Xét thấy, như đã phân tích ở phần [4] thì các khoản chi phí nguyên đơn cân nhắc quyết định là phù hợp nhưng do thiệt hại sức khỏe của nguyên đơn P cũng có một phần lỗi của ông P như đã phân tích trên nên bị đơn có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn số tiền tương đương với phần lỗi của mình là 50% mức độ thiệt hại, cụ thể bị đơn có nghĩa vụ bồi thường 250.569.360 đồng X 50% = 125.284.680 đồng.

[6] Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo của ông **Ngô Văn P** là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận. Kháng cáo của bị đơn **Hứa Văn Q** là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần.

[7] Đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận một phần yêu cầu của bị đơn là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận và nguyên đơn có yêu cầu miễn án phí; kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần và bản án sơ thẩm bị sửa nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 312; khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm số 11/2024/DS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 584, khoản 3 Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền ăn, phục hồi sức khỏe với số tiền 21.240.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Ngô Văn P** về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Buộc bị đơn ông **Hứa Văn Q** có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn ông **Ngô Văn P** tổng số tiền 125.284.680 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm tám mươi đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Ngô Văn P** về việc yêu cầu ông **Hứa Văn Q** và ông **Trần Hoài C** liên đới bồi thường tiền thiệt hại sức khỏe là 146.524.680.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Ngô Văn P** về việc yêu cầu ông **Trần Hoài C** cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của nguyên đơn bị xâm phạm.

2. Về chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hằng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông **Ngô Văn P** và ông **Trần Hoài C** không phải chịu án phí sơ thẩm. Ông **Hứa Văn Q** phải chịu án phí sơ thẩm 6.264.234 đồng (sáu triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Ngô Văn P** được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Ông **Hứa Văn Q** không phải chịu án phí phúc thẩm được nhận lại số tiền 300.000 đồng ông **Q** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004409 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Phòng KTNV;
- Lưu: HSVA - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy